

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Mai và ông Nguyễn Văn Thịnh

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – KSV.

Mở phiên tòa ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST – HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn P sinh năm: 1983.

HKTT- Nơi ở: thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị T; Vợ là Tô Thị H, đã có 02 con (lớn 14 tuổi, nhỏ 10 tuổi); Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Văn H sinh năm: 1994.

HKTT- Nơi ở: thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Phạm Văn P, mẹ đẻ Hoàng Thị S; Vợ là Nguyễn Phương N, có 01 con 02 tuổi; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 596/2016/HSPT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Miễn trách nhiệm hình đôi với Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn H1 sinh năm: 1969.

HKTT- Nơi ở: thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Nguyễn Văn G, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Vợ là Phạm Thị M, đã có 04 con (lớn 33 tuổi, nhỏ 24 tuổi); Tiền án - Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn T sinh năm: 1989.

HKTT- Nơi ở thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Bố đẻ Nguyễn Văn H, mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ; Vợ là Triệu Thị L, đã có 03 con (lớn 12 tuổi, nhỏ 8 tuổi; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 132/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm, Thành đã nộp ngày 28/6/2011 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 1995.

HKTT- Nơi ở: thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn A, mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; Vợ là Vũ Thu H, có 02 con (lớn 9 tuổi, nhỏ 3 tuổi); Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Bị can Phạm Văn T2 sinh năm 1990.

HKTT- Nơi ở: thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Phạm Văn N, mẹ đẻ Nguyễn Thị T; Vợ là Trần Thị L, có 01 con. (29 tuổi); Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Bị can Vũ Quang D sinh năm 1994.

HKTT- Nơi ở: thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Quang D, mẹ đẻ: Trịnh Thị T; Vợ là: Nguyễn Thị P, có 02 con (lớn 5 tuổi, nhỏ 2 tuổi); Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/03/2024, được hủy bỏ tạm giữ ngày 16/03/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 11/03/2024, sau khi ăn uống hội làng tại Đình thôn Q. Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T2, Vũ Quang D, Nguyễn Văn T1, Lương Văn A, Phạm Quốc Đ, Lương Văn C Nguyễn Văn Th đều ở thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên và Nguyễn Tuấn T1 ở thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên rủ nhau đến nhà Phạm Văn P ở thôn Q, xã Q uống nước, sau đó một số rủ nhau đánh bạc chơi xóc đĩa ăn tiền.

Trước khi chơi, H hỏi xin P “Cho chúng em chơi xóc đĩa một lúc”. Được P đồng ý, H liền vào bếp lấy một bát sứ, một đĩa sứ rồi mang lên tầng hai, lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn cất bốn quân vị hình tròn. Cả nhóm chia hai cửa chơi sóc đĩa ăn tiền do H cầm cái, quy ước bên tay phải của H là cửa chắn, phía bên tay trái của H là cửa lẻ, mức đặt tiền thấp nhất 50.000^d, cao nhất là tùy ý; Tỷ lệ ăn, thua là 1: 1; Khi H xóc và mở bát nếu có 2 hoặc cả 4 quân bài xóc cùng màu thì ai đặt tiền cửa chắn được ăn gấp đôi số tiền mà mình đã đặt và ngược lại; Sau mỗi ván sóc, H (hoặc người mua cái ván đó) sẽ thu tiền của người đánh cửa bị thua và trả tiền cho những người đánh

cửa thắng, sau khi thanh toán nếu còn dư thì người cầm cái được ăn số dư đó, nếu âm thì phải bỏ tiền của mình ra để bù vào.

Cả bọn đánh bạc đến 13 giờ 15' cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Phú Xuyên phát hiện và bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc gồm: Phạm Văn P, Phạm Văn H, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H1, Vũ Quang D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn T1.

- Thu giữ tại chiếu bát sứ, đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 2.200.000đ.

- Thu giữ trên người các đối tượng **24.800.000^d** (gồm Nguyễn Văn H1: 4.300.000^d; Nguyễn Tuấn T1: 3.400.000^d; Phạm Văn H: 500.000^d; Nguyễn Văn T: 16.000.000^d; Phạm Văn T2: 100.000^d; Phạm Văn P: 500.000^d).

Quá trình điều tra đã làm rõ trong số 24.800.000đ thu giữ trên người các bị cáo có 8.000.000^d là tiền dùng vào việc đánh bạc (trong đó của Nguyễn Tuấn T1 3.400.000^d, Phạm Văn H 500.000^d, Nguyễn Văn T 4.000.000^d và Phạm Văn T2: 100.000^d). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xác định là 10.200.000^d.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30/5/2024, VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố Phạm Văn P, Phạm Văn H, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H1, Vũ Quang D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Tuấn T1 ra trước Tòa án để xét xử về tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 là các tình tiết giảm nhẹ tương ứng đối với từng bị cáo và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1 và Phạm Văn P mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, phạt Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn T1 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù đều về tội Đánh bạc nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ khi tuyên án; Đề nghị phạt Phạm Văn T2 và Vũ Quang D mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội Đánh bạc; Ngoài ra còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại các bị cáo số tiền không liên quan đến tội phạm, xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện VKSND và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản phạm pháp quả tang, Sơ đồ hiện trường... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 11/03/2024, tại nhà riêng của Phạm Văn P ở thôn Q, xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, các đối tượng Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn T2, Vũ Quang D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn T1 đang chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền thì bị lực lượng Công an huyện Phú Xuyên bắt quả tang, tổng số tiền sử dụng đánh bạc xác định là 10.200.000^d.

Với hành vi nêu trên, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố ra trước phiên tòa để xét xử về tội Đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh, mức hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn trong đó Phạm Văn H là kẻ khởi xướng vụ việc phạm tội, chuẩn bị công cụ, cầm cái điều khiển cuộc chơi... nên xếp ở vai trò thứ nhất; Nguyễn Văn H1 tham gia xóc cái giúp Phạm Văn H, còn Phạm Văn P cho các bị cáo mượn nhà đánh bạc là đồng phạm giúp sức tích cực... tính nguy hiểm trong hành vi của H và P chỉ đứng sau Phạm Văn H nên xếp ở nhóm thứ hai; Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn T1 có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất so với cả bọn được cùng xếp ở nhóm thứ ba; Phạm Văn T3, Vũ Quang D có số tiền đánh bạc ít hơn, được xếp ở nhóm thứ tư.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh địa phương mà còn là một trong những căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khiến quân chúng bất bình... đòi hỏi phải đưa ra xử lý bằng pháp luật hình sự với những mức hình phạt tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, đã cân nhắc đến việc các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tố tụng đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; số tiền dùng để đánh bạc không lớn... là các tình tiết quy định tại điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 mà giảm nhẹ tương ứng phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, quy mô đám bạc không lớn, phạm tội ít nghiêm trọng... nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tùy theo tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng loại hình phạt và biện pháp chấp hành phù hợp cũng đủ để các bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau.

Xét các bị cáo mặt bằng thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo là hợp lẽ.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:

Số tiền **2.200.000đ** thu trên chiếu bạc và **8.000.000đ** thu trên người các bị cáo đã xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu xung quỹ nhà nước; Số tiền **16.800.000đ** còn lại (của Nguyễn Văn H: 4.300.000^d; Nguyễn Văn T: 12.000.000^d; Phạm Văn P 500.000^d) do không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn bằng giấy cứng là công cụ phạm tội nhưng đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lương Văn A, Phạm Quốc Đ, Lương Văn C, Nguyễn Văn Th có mặt tại nhà P khi các con bạc đang đánh bạc, Cơ quan điều tra đã xác minh là rõ các đối tượng trên không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn T1, Phạm Văn T2 và Vũ Quang D phạm tội Đánh bạc.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Phạm Văn H 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Phạm Văn P 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T1 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn P và Nguyễn Văn T cho UBND xã Q, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Tuấn T1 cho UBND xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử:

- Phạt bị cáo Phạm Văn T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Phạt bị cáo Vũ Quang D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao các bị cáo Phạm Văn T2 và Vũ Quang D cho UBND xã Q, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định của Luật Thi hành án hình sự.

4. *Áp dụng các điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên:*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 10.200.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn bằng bìa cứng là công cụ phạm tội nhưng đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại các bị cáo Nguyễn Văn T 12.000.000^d, Nguyễn Văn H 4.300.000^d và Phạm Văn P 500.000^d do không sử dụng vào việc đánh bạc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên ngày 31/5/2024 và Phiếu uỷ nhiệm chi ngày 05/6/2024).

6. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:* Buộc các bị cáo Phạm Văn P, Phạm Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn T1, Phạm Văn T2 và Vũ Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND, Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- UBND các xã Quang lăng, Phúc Tiến huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội
- Các bị cáo.
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phùng Văn Phong